

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Bà Phạm Thị Diệu

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T; sinh năm: 1994; HKTT: Thôn H (nay là thôn M), xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã B, huyện T1, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn S; sinh năm: 1995; HKTT: Thôn H (nay là thôn M), xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Thôn H (nay là thôn M), xã Sơn, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt chị T, anh S. Chị T, anh S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Hà Văn S kết hôn tự nguyện, đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 2013, nhưng mãi đến ngày 08/7/2014 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng

hoà thuận được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngoài ra, do anh S không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời, về còn đánh đập vợ con. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2022 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung là Hà Thị Thuỳ D, sinh ngày 26/7/2014 và Hà Thị Ánh N1, sinh ngày 24/8/2018. Hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng. Vì chị xét thấy chị có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm lo đầy đủ cho các cháu.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hà Văn S trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2022 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Hà Thị Thuỳ D, sinh ngày 26/7/2014 và Hà Thị Ánh N1, sinh ngày 24/8/2018. Hiện đang ở với chị T. Ly hôn, anh đồng ý để hai con ở cùng chị T, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Phạm Thị T được ly hôn anh Hà Văn S. Giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Hà Thị Thuỳ D, sinh ngày 26/7/2014 và Hà Thị Ánh N1, sinh ngày 24/8/2018. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hà Văn S đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn H (nay là thôn M), xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị Phạm Thị T và anh Hà Văn S đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án xét xử vắng mặt chị T, anh S theo quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S có đăng ký kết hôn ngày 08/7/2014 tại UBND xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hoá là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá thực trạng về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị không tìm ra biện pháp khắc phục mà đã sống ly thân từ tháng 05/2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Chị T và anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều có nguyện vọng xin được ly hôn. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc, bền vững không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh S là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh S có 02 con chung là Hà Thị Thuý D, sinh ngày 26/7/2014 và Hà Thị Ánh N1, sinh ngày 24/8/2018, hiện đang sống cùng với chị T. Nguyện vọng của chị T và anh S khi ly hôn: chị T là người trực tiếp nuôi hai cháu, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu D có nguyện vọng muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. HĐXX xét thấy việc nuôi con chưa thành niên khi ly hôn do hai bên đương sự thoả thuận cũng như xem xét nguyện vọng của con. Vì vậy, chấp nhận thoả thuận trên của đương sự là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị T, anh S không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Phạm Thị T được ly hôn anh Hà Văn S.

2. Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Hà Thị Thuỳ D, sinh ngày 26/7/2014 và Hà Thị Ánh N1, sinh ngày 24/8/2018. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000209 ngày 18/7/2022. Chị Tú đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị T, anh S. Chị T, anh S có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Tình

